



QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu

Gói thầu: Cung cấp cây Vạn niên Tùng và chậu

GIÁM ĐỐC CÔNG TY XĂNG DẦU SÔNG BÉ – TNHH MTV

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ quyết định số 811/PLX-QĐ-HĐQT ngày 26/10/2023 của Chủ tịch hội đồng quản trị Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV;
- Căn cứ Quyết định số 21/PLXSB-QĐ ngày 10/01/2023 của Chủ tịch Công ty xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV v/v ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty;
- Căn cứ quyết định số 148/PLXSB-QĐ ngày 31/07/2024 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt dự toán gói thầu: Cung cấp cây Vạn niên Tùng và chậu;
- Căn cứ quyết định số 149/PLXSB-QĐ ngày 05/08/2024 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu: Cung cấp cây Vạn niên Tùng và chậu;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng TCHC và ông Kế toán trưởng Công ty,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu “Cung cấp cây Vạn niên Tùng và chậu”.

Điều 2: Giao phòng Tổ chức hành chính, phòng Kế toán tài chính chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng các quy định về đầu tư mua sắm hiện hành của nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Các ông(bà) Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ Công ty và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCHC.



HỒ SƠ YÊU CẦU
(BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ)

Số hiệu gói thầu:

Tên gói thầu:

Cung cấp cây Vạn niên tùng và chậu cho Petrolimex –
Cửa hàng 14

Phát hành ngày:

Ngày 07 tháng 08 năm 2024

Kèm theo QĐ số:

150../PLXSB – QĐ ngày 07 tháng 08 năm 2024 của Công ty
Xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV về việc phê duyệt hồ sơ
yêu cầu gói thầu Cung cấp cây Vạn niên tùng và chậu cho
Petrolimex – Cửa hàng 14 do Công ty trực tiếp quản lý

BÊN MỜI THẦU

CÔNG TY XĂNG DẦU SÔNG BÉ – TNHH MTV



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Ngọc Liên

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Công ty xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV
Gói thầu	Cung cấp cây Vạn niên Tùng và chậu
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
VND	Đồng Việt Nam
CHXD	Petrolimex - Cửa hàng 14

Phần 1. THỦ TỤC THẦU CHÀO GIÁ THÔNG THƯỜNG

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu Công ty Xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV mời nhà thầu nhận HSYC gói thầu cung cấp cây Vạn niên tùng và chậu cho Petrolimex – Cửa hàng 14 do Công ty trực tiếp quản lý.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Chi phí kinh doanh của Công ty Xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng là: trong quý 3/2024, được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành (nếu có).

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 3. Tính hợp lệ của hàng hóa, dịch vụ liên quan

Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa, bên mời thầu Công ty Xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của hàng hóa.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC, khảo sát hiện trường

1. Trường hợp nhà thầu cần làm rõ HSYC thì gửi văn bản đến bên mời thầu trước ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Trường hợp chủ đầu tư sửa đổi HSYC, bên mời thầu có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà thầu. Thời gian gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà thầu là tối thiểu 02 ngày trước thời điểm đóng thầu.

3. Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSDX. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cũng như rủi ro có thể xảy ra trong quá trình khảo sát hiện trường. Nhà thầu cần liên hệ trước với bên mời thầu để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi tham dự thầu

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.

2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc tham dự thầu phải được viết bằng tiếng Việt.

Mục 6. Thành phần của HSDX

Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu, thuật ngữ, thông số, yêu

cầu về phạm vi cung cấp và các yêu cầu khác trong HSYC để chuẩn bị HSDX của mình gồm tất cả thông tin, tài liệu theo quy định của HSYC, bao gồm:

1. Đơn đề xuất chỉ định thầu theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu;
3. Đề xuất về giá theo Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu;

Mục 7. Giá dự thầu

1. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất chỉ định thầu bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu về cây trồng và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

Mục 8. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, dịch vụ liên quan

1. Để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan so với yêu cầu của HSYC, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu là một phần của HSDX chứng minh rằng hàng hóa đáp ứng thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Chương IV – Phạm vi cung cấp.

2. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan có thể là hồ sơ, giấy tờ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ đối với thông số kỹ thuật và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương IV – Phạm vi cung cấp.

Mục 9. Hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX phải bảo đảm theo yêu cầu là 30 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

Mục 10. Quy cách của HSDX và chữ ký trong HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và 01 bản chụp HSDX, ghi rõ "bản gốc" và "bản chụp" tương ứng. Nhà thầu cần ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu bên ngoài túi đựng HSDX. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh.

Mục 11. Thời hạn nộp HSDX

HSDX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời thầu và phải đảm bảo: bên mời thầu nhận được tối đa không quá 03 ngày kể từ thời điểm phát hành HSYC.

Mục 12. Nhà thầu phụ

Không áp dụng nhà thầu phụ trong gói thầu này

Mục 13. Đánh giá HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

2. Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời thầu được mời nhà thầu đến giải thích, làm rõ, sửa đổi, bổ sung các thông tin cần thiết của HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu của HSYC về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, biện pháp cung cấp hàng hóa.

Mục 14. Điều kiện đối với nhà thầu chào giá thông thường

Nhà thầu chào giá thông thường phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSYC;
3. Có giá dự thầu (giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá) không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 15. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong thời hạn 03 ngày sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời thầu gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu/quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 16. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu. Trường hợp thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSYC thì chủ đầu tư sẽ không tiến hành ký kết hợp đồng với nhà thầu. Khi đó, Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó và mời nhà thầu khác đến nhận HSYC.
3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 17. Giải quyết kiến nghị

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham dự thầu khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.
2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị: Công ty xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV; Số 8 Cách mạng tháng 8 – Phường Phú Thọ – Tp Thủ Dầu Một – Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3833337

Mục 18. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi,

giám sát theo địa chỉ sau: Công ty xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV; Số 8 Cách mạng
tháng 8 – Phường Phú Thọ – Tp Thủ Dầu Một – Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3833337

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;
- b) Kiểm tra các thành phần của bản gốc HSĐX theo quy định tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSĐX;
- b) Có đơn đề xuất chỉ định thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo quy định của HSYC.
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá dự thầu ghi trong đơn phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;
- đ) Hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu tại Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm đối với nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu phải “đạt” cả 2 nội dung nêu trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung sau:

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành.
2	Lịch sử chậm tiến độ hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hợp đồng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Các tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chí “đạt”/“không đạt”, bao gồm các nội dung cơ bản dưới đây.

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn
1	Yêu cầu về chất lượng cây trồng; chân đế và chậu	<ul style="list-style-type: none"> - Cây đồng đều; khỏe, đẹp, không bị vàng lá và sâu bệnh. - Chậu và chân đế màu sắc đồng đều, không bị mẻ, nứt.
2	Yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ	Cây có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
3	Yêu cầu về thông số kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao cây - Đường kính tán cây - Chu vi gốc cây - Đường kính chậu - Chiều cao chậu 	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 5m - Tối thiểu 2m - Tối thiểu 0,8m - 1,6 m - 1m
4	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về bảo dưỡng chăm sóc - Yêu cầu về bảo hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1 tháng trở lên - Từ 1 năm trở lên

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ XUẤT CHỈ ĐỊNH THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu (bao gồm văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu, nếu có), chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu*]. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu*].

Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Chúng tôi cam kết thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất này là trung thực và không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều kiện chung của hợp đồng trong hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất có hiệu lực là ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi ngày có thời điểm đóng thầu*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất chỉ định thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền. Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất chỉ định thầu thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này. Nếu nhà thầu được chỉ định thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá dự thầu)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương IV – Phạm vi cung cấp;

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá dự thầu tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP

Chương IV. PHẠM VI CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa

Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa được bên mời thầu đưa vào HSYC, bao gồm mô tả về các hàng hóa được yêu cầu cũng như tiến độ cung cấp.

Thông tin trong bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa để hỗ trợ nhà thầu chuẩn bị HSĐX một cách hiệu quả và chính xác.

1.1. Biểu phạm vi cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu, xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Mô tả	Ghi chú
1	Cây Vạn niên tùng		Cây	06		
2	Chân đế và chậu		Bộ	06		

1.2. Biểu tiến độ cung cấp

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Địa điểm thực hiện
1	Cây Vạn niên tùng	Cây	06	Ngay sau khi ký hợp đồng	Petrolimex – Cửa hàng 14
2	Chân đế và chậu	Bộ	06	Ngay sau khi ký hợp đồng	

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp cây Vạn niên Tùng và chậu.
- Chủ đầu tư: Công ty xăng dầu Sông Bé - TNHH MTV.
- Mục tiêu: Để trang hoàng và tạo vẻ mỹ quan tại Petrolimex – Cửa hàng 14 (dự kiến cửa hàng sẽ xây xong vào cuối tháng 9/2024).
- Nội dung và khối lượng công việc:
 - Nội dung: mua cây Vạn niên tùng.
 - Khối lượng công việc: mua 06 cây Vạn niên tùng.
- Địa điểm thực hiện: Tại Petrolimex – Cửa hàng 14, Số 45, đường Quốc lộ 13, khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Phần 3. BIỂU MẪU DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Số: /HĐMB/2024

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay ngày tháng năm 2024 tại trụ sở Công ty Xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Bên A : Công ty Xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV

Địa chỉ : Số 8, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0274.3833337

Fax : 0274.3825211

Tài khoản số : 5500211001231 tại Ngân Hàng NN & PTNT – Chi nhánh Bình Dương.

Mã số thuế : 3700146031.

Người đại diện: Bà NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN Chức vụ: Phó Giám đốc.

Theo giấy ủy quyền số 55/PLXSB-UQ của Chủ tịch kiêm Giám Đốc Công ty ký ngày 12 tháng 01 năm 2023.

Bên B :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tài khoản :

Mã số thuế :

Người đại diện : Ông/Bà Chức vụ:

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B đồng ý cung cấp cây VẠN NIÊN TÙNG và chậu tại Petrolimex – Cửa hàng 14 theo đúng số lượng với nội dung công việc cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Ghi chú
1	Cây Vạn niên tùng	cây	06			Cây khỏe, đẹp, có chiều cao khoảng 5m, đường kính tán 2m, chu vi gốc 0,8m
2	Chân đế và chậu	bộ	06			Chậu bê tông tròn có đế, đường kính 1,6m, cao 1m
TỔNG CỘNG						

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Biên bản thương thảo hợp đồng;
2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
3. Hồ sơ báo giá của nhà thầu;

Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện:

1. Thời gian bắt đầu: Sau khi hai bên ký hợp đồng.
2. Thời gian hoàn thành bàn giao: quý 3/2024 kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng (Đã bao gồm thuế GTGT) là: đồng

(Bằng chữ:)/.

(....)

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Bên A thanh toán cho Bên B theo tiến độ sau:

- Tạm ứng: Bên A tạm ứng 20% tổng giá trị Hợp đồng sau khi Hợp đồng giữa hai bên được ký kết và nhận được giấy đề nghị tạm ứng từ Bên B.

- Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng cho Bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên B xuất trình đầy đủ các chứng từ thanh, quyết toán theo yêu cầu được phê duyệt. Hồ sơ, chứng từ thanh, quyết toán bao gồm:

- + Giấy đề nghị thanh toán của bên B (Bản gốc);
- + Biên bản bàn giao, nghiệm thu;
- + Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định, hóa đơn phát hành cho Bên A, cụ thể:
 - Công ty Xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV.
 - Số 8, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
 - Mã số thuế: 3700146031.

Điều 5. Chế độ bảo hành

1. Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành cây và chậu sau khi bàn giao cho bên A. Nội dung bảo hành bao gồm khắc phục, sửa chữa những khiếm khuyết của cây hoặc cây phát triển không bình thường do lỗi của bên B gây ra.

2. Thời hạn bảo hành: tháng tính từ ngày bên B bàn giao cây cho bên A.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

a) Cử cán bộ tham gia, phối hợp, tạo điều kiện, hướng dẫn vị trí để cây, tiếp nhận bàn giao của bên B để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng.

b) Phối hợp với bên B để giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình trồng cây;

c) Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đồng cho bên B sau khi bên B hoàn thành công việc và cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ;

d) Yêu cầu bên B bảo hành theo nội dung đã thống nhất tại hợp đồng khi phát sinh hư hỏng hoặc các khuyết điểm trong quá trình sử dụng;

e) Thực hiện các nội dung khác đã cam kết trong hợp đồng này.

2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

a) Tổ chức trồng cây, bàn giao theo đúng số lượng, chất lượng và thời gian đã cam kết trong hợp đồng;

b) Thông báo cho bên A về thời gian trồng cây để bên A cùng phối hợp thực hiện trong giờ làm việc.

c) Thông tin kịp thời với bên A mọi vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công để có phương án giải quyết kịp thời;

d) Cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ; Yêu cầu bên A nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đồng sau khi hoàn thành công việc.

e) Có trách nhiệm bảo hành theo nội dung đã thống nhất tại hợp đồng.

f) Thực hiện các nội dung khác đã cam kết trong hợp đồng này.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình theo các điều khoản ghi trong hợp đồng.

2. Việc sửa đổi hợp đồng phải được cả hai bên thống nhất và lập thành văn bản có chữ ký của hai bên.

3. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Khi một trong các bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản trong hợp đồng này. Bên nào vi phạm hợp đồng này có trách nhiệm đền bù thiệt hại hoặc phạt theo các điều khoản đã nêu trong hợp đồng này.

b) Các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật thì các bên được miễn trừ trách nhiệm với điều kiện thông báo ngay cho bên kia biết bằng điện thoại hoặc email trong vòng 24 giờ, thông báo bằng văn bản trong vòng 48 giờ tính từ thời điểm xảy ra bất khả kháng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu xảy ra tranh chấp, các bên tự thực hiện giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án Nhân dân TP. Thủ Dầu Một, phán quyết của tòa án là kết luận cuối cùng mà hai bên phải thực hiện, mọi án phí do bên có lỗi phải chịu.

5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

6. Hợp đồng được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực từ ngày ký, mỗi bên giữ 02 bản để làm cơ sở thực hiện.

7. Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng nếu hai bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ thì hợp đồng này coi như đã được thanh lý

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

